| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CƯM'GAR**<br>**TỈNH ĐĂK LĂK** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **09**/2021/HNGĐ-ST
Ngày 09/03 /2021
*V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Bà Lê Thị Huyền Diệu
*Các hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Nguyễn Văn Mạnh
2. Bà Cao Thị Hồng Châu

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'Gar

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thu Thủy – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 3 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 403/2020/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/QĐST –HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lâm Thị H, sinh năm 1988 – *có mặt*

Trú tại: 44 Tổ dân phố T, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đăklăk

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Khắc T , sinh năm 1991 – *vắng mặt*

Trú tại: 30 A, tổ dân phố B, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đăklăk

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Lâm Thị H trình bày:***

Chị và anh Nguyễn Khắc T tự nguyên chung sống với nhau sau hai năm quen biết, tìm hiểu. Có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Quảng Phú, huyện CưMgar, tỉnh Đắklăk ngày 25/3/2015. Sau khi chung sống anh T hay vay mượn tiền nóng của mọi người, vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Đến tháng 4/2016 anh T đã bỏ đi khỏi địa phương cho đến nay không có tin tức gì. Ngày 25/9/2020 Tòa án nhân dân huyện CưMgar đã tuyên bố anh Nguyễn Khắc T mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 06/2020/QĐ-ST. Nay xét thấy vợ chồng không chung sống với nhau đã lâu, không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được. Nguyện vọng của chị Lâm Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Nguyễn Khắc T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là: Nguyễn Lâm Tuệ M, sinh ngày 27/3/2016. Nguyện vọng của chị H xin được nuôi con chung, do anh T đang mất tích nên không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tống đạt giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Nguyễn Khắc T đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai, mở phiên họp và hòa giải được.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lâm Thị H. Chị Lâm Thị H được ly hôn anh Nguyễn Khắc T.

Về con chung: Chấp nhận nguyện vọng của chị Lâm Thị H, giao con chung cháu Nguyễn Lâm Tuệ M, sinh ngày 27/3/2016 cho chị Lâm Thị H nuôi dưỡng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là tranh chấp về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CưMgar, tỉnh Đăklăk.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn anh Nguyễn Khắc T vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị H và anh Nguyễn Khắc T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 25/3/2015 tại thị trấn Quảng Phú, huyện CưMgar, tỉnh Đăklăk, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vợ chồng chị H và anh T chung sống được một thời gian ngắn thì anh T bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 4/2016 cho đến nay do nợ nần, không liên lạc gì với gia đình. Như vậy, mục đích hôn nhân của chị H và anh T không đạt được, vợ chồng không còn tình cảm do không chung sống với nhau đã lâu, không thể đoàn tụ chung sống nên cần chấp nhận đơn ly hôn của nguyên đơn chị Lâm Thị H cho chị Lâm Thị H ly hôn với anh Nguyễn Khắc T.

[3] Về con chung: Chị Lâm Thị H và anh Nguyễn Khắc T có 01 con chung là Nguyễn Lâm Tuệ M, sinh ngày 27/3/2016 hiện nay đang ở với chị Lâm Thị H nuôi dưỡng và đi học. Vì vậy cần giao con chung cho chị Lâm Thị H nuôi dưỡng đến khi trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng: Chị Lâm Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Khắc T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án chị Lâm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lâm Thị H

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Khắc T

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lâm Tuệ M, sinh ngày 27/3/2016 cho chị Lâm Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Lâm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà Lâm Thị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0016431 ngày 09/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- VKS tỉnh; TA tỉnh ĐắkLắk;
- VKS huyện CưM'gar;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Thi hành án dân sự CưM'gar;
- UBND TT.Quảng Phú;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**Lê Thị Huyền Diệu**